TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/HSST
Ngày: 26/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ.
2. Ông Lò Văn Điện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QDXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A D** (không có tên gọi khác), sinh ngày 01/01/1984 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Mùa Giống L (đã chết) và bà Vàng Thị M, sinh năm 1946; Vợ: Vàng Thị D, sinh năm 1995 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, còn nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Theo bản án số 88/HSST, ngày 18/8/2022, Mùa A D bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đến ngày 19/3/2023 chấp hành xong hình phạt tù (bản án chưa được xóa án tích); tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2024 đến ngày 19/4/2024 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Thào A H, sinh năm 2000. Trú tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 09/4/2024, Mùa A D đi bộ từ nhà vào trong bản N, xã P, huyện Đ để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đọc đường trong bản, D gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên T ở huyện S, tỉnh Sơn La hỏi mua của T 50.000 đồng Heroine. T nhận tiền và đưa cho D 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine. D nhận gói ma túy cầm trên tay phải rồi đi bộ về lán nương ở bản C ngủ. Hồi 7 giờ 30 phút ngày 10/4/2024, khi D đang mở gói ma túy ra chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác công an xã P phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ một gói nilon màu trắng có chứa 01 cục chất bột màu trắng đục nghi Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và Kết luận giám định số: 687/KL-KTHS, ngày 17/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng cục chất bột màu trắng đục thu giữ của Mùa A D là 0,2 gam, là ma túy loại Heroine, hoàn lại 0,1 gam Heroine sau giám định.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông tên T đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKSĐBĐ ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Mùa A D về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mùa A D về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa A D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,1 gam Heroine còn lại sau giám định và một mảnh nilon màu trắng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Mùa A D bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Mùa A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 10/4/2024, tại lán nương ở bản N, xã P, huyện Đ bị cáo đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã P, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon màu trắng có chứa 0,2gam Heroine. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/4/2024, Biên bản niêm phong

vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các biên bản ghi lời khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Mùa A D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy và tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cất giấu 0,2gam Heroine để sử dụng nên đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ 0,2gam Heroine của bị cáo Mùa A D là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự liên quan đến chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo sinh sống tại địa bàn có kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vừa mới chấp hành xong hình phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, không hối cải, không chịu khó cai nghiện mà tiếp tục mua ma túy sử dụng nên phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo sẽ phải chịu sự trừng phạt của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của Bản án số 88/HSST, ngày 8/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ đây là tình tiết tăng nặng, " Tái phạm" quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, phân tích đề xuất về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, không có tài sản có giá trị, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: 0,1 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đã đề xuất.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên T mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa làm rõ được do không có thông tin cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Mùa A D (không có tên gọi khác) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Mùa A D 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 10/4/2024).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,1 gam Heroine (còn lại sau giám định) và 01 (một) mảnh nilon màu trắng.

Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 05 phút ngày 02/7/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/7/2024).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chưa;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga